

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC LỚP 5A3
NĂM HỌC 2025-2026

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC

STT khối ST	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng			
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT							32	42	63	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	
A. Phát triển vận động							14	18	28	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.
1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp							5	6	9	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
1	Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo	KQMD		Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục	TLHD			1		x											1		
									1		x										1		
								1				x										1	
							1						x									1	
									1						x							1	
							1		1							x						1	
																		x				1	
																				x			1
2	Tập nhịp nhàng, phối hợp các động tác của bài tập thể dục theo hình thức dân vũ kết hợp với bài hát/bản nhạc	ĐP		Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập dân vũ	ĐP	x	1	1	1	x										1			
									1	1							x				1		
									1							x					1		
3	Tập các động tác mạnh mẽ, dứt khoát, phối hợp chuyển động nhịp nhàng qua các động tác võ thuật đơn giản	ĐP		Tập các động tác thể dục sáng dưới hình thức tập võ thuật	ĐP	x	1	1	1				x						1				
4	Rèn luyện khả năng tập trung, tăng cường chức năng tuần hoàn hô hấp và duy trì độ dẻo dai, linh hoạt, giảm căng thẳng, mệt mỏi cho trẻ thông qua các động tác tập Yoga đơn giản	ĐP		Tập các động tác Yoga đơn giản	ĐP	x	1	1	1		x								1				
5	Giúp trẻ tỉnh táo, phục hồi cơ thể qua các bài tập vận động phát triển các nhóm cơ và hô hấp tại nơi trẻ nằm và ngay sau khi trẻ ngủ trưa dậy	ĐP		Phát triển thể dục chống mệt mỏi sau giấc ngủ trưa	ĐP	x				x										1			
													x								1		
														x							1		
															x						1		
																	x				1		
																		x			1		
																			x			1	
																					x		1
2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động							9	12	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
* Vận động: đi							2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
6	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây	KQMD		Đứng một chân, giữ thăng người trong 10 giây	KQMD		1	1		x									1				
7	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân khoảng 3-4m	NDCT		Đi bằng mép ngoài bàn chân	NDCT								x						1				

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
8	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi khụy gối, khoảng 2-3m	NDCT		Đi khụy gối	NDCT						x								1		
9	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi trên dây dài 3-4m đặt trên sàn	KQMD		Đi trên dây	NDCT		1	1	1				x						1		
10	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi lên, xuống trên ván dốc dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m	KQMD		Đi trên ván kê dốc (dài 2,5m, rộng 0,3m, một đầu kê cao 0,3m)	NDCT								x						1		
11	Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi nổi bàn chân tiến, lùi khoảng 3m	NDCT		Đi nổi bàn chân tiến, lùi	NDCT		1	1	1			x							1		
12	Giữ được thăng bằng cơ thể, phối hợp mắt chân nhịp nhàng khi thực hiện vận động đi bước dồn trước, dồn ngang.	ĐP		Đi bước dồn trước, dồn ngang	ĐP									x					1		
13	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 4-5 lần	NDCT		Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	NDCT										x				1		
14	Kiểm soát được vận động, phản xạ nhanh khi đi thay đổi hướng vận động ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD		Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh	NDCT				1	x									1		
15	Giữ được thăng bằng cơ thể, không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục	KQMD		Đi thăng bằng trên ghế thể dục (2m x 0,25m x 0,35m) đầu đội túi cát	TLHD											x			1		
16	Giữ được thăng bằng, thể hiện sự khéo léo khi đi bước chéo sang ngang trên vạch kẻ thẳng dài 1,5-2m	TLHD		Đi bước chéo sang ngang 1,5-2m	TLHD												x		1		
17	Mạnh mẽ, khéo léo, phối hợp nhịp nhàng khi đi theo đội hình, đội ngũ và đi đều bước	ĐP		Đi theo đội hình, đội ngũ, đi đều bước	ĐP													x	1		
* Vận động: chạy							2	2	4	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	
18	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ ít nhất 4-5 lần theo đúng hiệu lệnh	NDCT		Chạy thay đổi hướng vận động tốc độ theo đúng hiệu lệnh	NDCT						x								1		
19	Kiểm soát được vận động chạy thay đổi hướng vận động ít nhất 6-7 lần theo đúng hiệu lệnh	KQMD		Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh	NDCT							x							1		
20	Kiểm soát cơ thể, phối hợp chân tay nhịp nhàng khi chạy nhấc cao đùi	ĐP		Chạy nhấc cao đùi	ĐP	x			1				x						1		
21	Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây	BCTEST		Chạy nhanh 20m trong 5–6 giây	BCTEST	x	1	1	1			x								Nâng cao yêu cầu theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
22	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì được vận động chạy chậm 120 - 150m	NDCT		Chạy chậm 120 - 150m	NDCT				1						x				1		
23	Bền bỉ, dẻo dai, duy trì tốc độ chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD		Chạy liên tục 150m không hạn chế thời gian	TLHD									x					1		
24	Nhanh nhẹn, dẻo dai, khéo léo khi phối hợp thực hiện vận động chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật cao 10-15cm, dễ cách nhau 2m	ĐP		Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật	ĐP		/	/	1							x			1		
* Vận động: bò, trườn, trèo							1	2	3	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP			
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
42	Phối hợp tay mắt nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và đi chuyển theo bóng 4-5m	ĐP		Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m	ĐP	x			1				x						1			
43	Thể hiện sự nhịp nhàng, khéo léo khi lăn bóng bằng hai tay và đi chuyển zíc zắc qua 4-5 chướng ngại vật cách nhau 1,5m	ĐP		Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	ĐP	x	/	/	/						x				1			
44	Thể hiện sự khéo léo giữ bóng bằng 2 chân bật nhảy về phía trước với khoảng cách 2-3m	ĐP		Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m	ĐP	x	/	/	/					x					1			
45	Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ	BCTE5T		Kỹ năng vận động nhóm và phối hợp sử dụng đạo cụ qua trò chơi “Chuyền bóng đồng đội” – hai bạn dùng gậy để chuyền bóng về đích	BCTE5T	x							x						1	Bổ sung bộ chuẩn trẻ em 5 tuổi		
* Vận động: bật, nhảy							1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
46	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa tối thiểu 50 -70cm	NDCT		Bật xa tối thiểu 50-70cm	TLHD		1	1	1		x								1			
47	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 40-45cm xuống	NDCT		Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 40-45cm)	NDCT								x						1			
48	Mạnh dạn, tự tin, dứt khoát khi thực hiện vận động bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT		Bật liên tục vào 7 ô vòng	NDCT								x						1			
49	Bật tách chân, khép chân qua 7 ô liên tục, không dẫm vạch	NDCT		Bật tách chân, khép chân liên tục qua 7 ô	NDCT				1	x									1			
50	Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm, bề mặt rộng 5-6cm	NDCT		Bật qua vật cản cao 15-20cm	NDCT								x						1			
51	Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m	NDCT		Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu	NDCT					x									1			
* Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo khi thực hiện các bài tập tổng hợp, các trò chơi vận động							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
52	Thể hiện sức mạnh, sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động: Bật xa. Ném xa bằng 1 tay.	TLHD		Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay	TLHD								x						1			
53	Thể hiện sự nhanh nhẹn, sức mạnh và sự dẻo dai, khéo léo khi thực hiện vận động: Ném xa bằng 1 tay. Chạy nhanh 15m.	TLHD		Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m	TLHD												x		1			
54	Thể hiện sự dẻo dai, khéo léo, và khả năng phối hợp nhịp nhàng giữa các giác quan khi thực hiện vận động phối hợp : Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50 cm, chạy nhanh 10m.	TLHD		Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m	TLHD													x	1			
55	Phối hợp các giác quan, tay chân nhịp nhàng khi trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD		Trèo lên xuống thang, chạy nhấc cao đùi	TLHD											x			1			
56	Thể hiện sự khéo léo và khả năng phối hợp nhịp nhàng khi thực hiện vận động :Chuyền bóng qua đầu. Chạy chậm 120m.	TLHD		Chuyền bắt bóng qua đầu, chạy chậm 120	TLHD												x		1			

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
85	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,...	TLHD		Ăn uống: cầm bát, xúc cơm bằng thìa, uống nước bằng cốc, rót nước từ chai vào cốc, tham gia chuẩn bị bữa ăn: để bát, thìa, nhào bột, nặn bánh,...	TLHD														1			
86	Phối hợp được cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp vận động của tay mắt thông qua hoạt động vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD		Vệ sinh cá nhân: Xắn tay áo, xát xà phòng, rửa tay, lau tay, lau mặt, lau mũi bằng khăn hoặc giấy mềm, đánh răng đúng cách	TLHD														1			
87	Thể hiện sự khéo léo của đôi tay qua hoạt động chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to, tỉa lá vàng, nhặt lá rụng, gieo hạt, vệ sinh chuồng, nơi ở của động vật, thay nước bể cá, cho động vật ăn, tắm.... Biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ sau khi chăm sóc vật nuôi, cây cối	TLHD		Chăm sóc cây trồng vật nuôi: tưới cây, rau, hoa, lau lá to của những cây cảnh, nhặt lá rụng, gieo hạt, cho con vật ăn uống	TLHD														1			
88	Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường: Băng keo 2 mặt, ghim vòng, ghim bấm, dập lỗ, bút chì, bút dạ, bút lông, kéo, ghim cài	ĐP + STEAM	T	Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm	ĐP + STEAM					x									1			
											x								1			
												x							1			
													x						1			
																			1			
																			1			
																			1			
																				1		
																					1	
																						1
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						18	24	35	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe									.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
89	Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá,...; thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả,...	KQMD		Nhận biết thực phẩm theo 4 nhóm	NDCT						x								1			
90	Phân biệt được sự khác nhau về màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị, trạng thái của các loại thực phẩm	TLHD		Nhận biết màu sắc, kích thước, hình dạng, mùi vị của một số thực phẩm quen thuộc	TLHD							x							1			
91	Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTE5T		Nhận biết các loại thực phẩm, nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích với sức khỏe	BCTE5T								x						1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi		
92	Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau luộc, nấu canh, thịt hầm kho, rán,...	KQMD		Kể tên một số món ăn, dạng chế biến đơn giản	KQMD														1			
93	Trẻ biết được thực phẩm được chế biến, ăn theo nhiều cách khác nhau, mỗi thực phẩm có nhiều cách chế biến và có thể phối hợp các loại thực phẩm khác nhau để tạo thành món ăn, đồ uống	TLHD		Dạng chế biến của thực phẩm và cách ăn	TLHD														1			
94	Nhận biết được các bữa ăn trong ngày: ăn sáng, bữa ăn ở trường, ở nhà, thức ăn trong các bữa ăn đó là gì, sự khác nhau của các bữa ăn trong ngày, thức ăn trong ngày lễ tết	TLHD		Nhận biết các bữa ăn trong ngày	TLHD														1			

STT khối 5T	Mục tiêu năm		V.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học					
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng						
95	Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, biết ăn ch ín, uống sôi để khỏe mạnh, không ăn, uống những đồ ăn nước uống có hại cho sức khỏe, ăn hết suất trong bữa ăn, khô ng kén chọn thức ăn	TLHD		Thói quen văn minh khi ăn uống	TLHD										x					1						
96	Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng đ ến bữa ăn: sự hấp dẫn của món ăn, sự sạch sẽ, bầu không khí trong bữa ăn, sự chào đón thức ăn mới...	NDCT		Các yếu tố ảnh hưởng đến bữa ăn	NDCT											x					1					
97	Trẻ nhận biết được sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT		Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)	NDCT												x				1					
98	Bước đầu biết giữ vệ sinh trong ăn uống: ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước sôi, ă n chậm, nhai kĩ, không làm rơi vãi thức ăn,....	TLHD		Giữ vệ sinh trong ăn uống	TLHD														x		1					
99	Biết một số cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản: chọn thực phẩm sạch, tươi, ngon, không ăn rau quả đập nát, thức ăn ôi thiu, ăn không hết phải cất đầy cẩn thận không để ruồi bâu, kiến bâu	TLHD		Cách lựa chọn, bảo quản thực phẩm/ thức ă n đơn giản	TLHD										x						1					
100	Có khả năng thực hành 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn, thức uống.	NDCT		Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống	NDCT												x				1					
2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt							2	3	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.					
101	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Có thói quen tự rửa tay bằng x à phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng	NDCT					x											1					
												x										1				
102	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Có th ói quen tự lau mặt khi bẩn	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng lau mặt	NDCT							x									1					
103	Có kỹ năng đánh răng đúng thao tác. Có thói quen tự đánh răng hàng ngày	KQMĐ		Rèn luyện kỹ năng đánh răng	NDCT		1	1	1				x								1					
104	Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định	KQMĐ		Thay quần áo và để vào nơi quy định	NDCT		1	1	1										x		1					
106	Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo	KQMĐ		Cách sử dụng đồ dùng ăn uống	NDCT											x					1					
107	Biết cách chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP		Chia thức ăn, đóng, rót, đếm đồ dùng ăn uống, thức ăn trong phạm vi 10	ĐP	x											x				1					
108	Biết cách chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,...	ĐP		Tập chế biến một số món ăn đơn giản như pha nước cam, nước chanh, pha sữa, pha bột đậu, làm sinh tố , nước quả ướp đường, làm sa lát, muối, lạc vừng,...	ĐP	x													x		1					
										x											1					
											x											1				
												x										1				
														x								1				
																		x					1			
																			x					1		
																					x				1	
																								x		
109	Rèn luyện cho trẻ thói quen tự phục vụ, t ính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí bàn tiệc	ĐP		Chuẩn bị phòng ăn, bữa ăn, trang trí phòng tiệc	ĐP	x								x							1					

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
110	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định và sử dụng thiết bị vệ sinh đúng cách	NDCT		Nội quy khu vực vệ sinh	NDCT			1	x									1			
111	Trẻ thực hiện các hành vi văn hóa khi ăn uống như ngồi thẳng, biết mời bạn và người lớn trước khi ăn, tự ăn gọn gàng, và biết cảm ơn sau khi dùng bữa.	QTE		Hành vi văn hóa, vệ sinh trong ăn uống	QTE						x							1			
3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe							2	3	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
112	Có một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống và chủ động thực hiện hàng ngày	KQMD		Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn	KQMD				x									1			
				Ăn từ tốn, nhai kĩ, không đùa nghịch trong lúc ăn, không vừa nhai vừa nói, biết nhặt cơm rơi vãi vào đĩa	KQMD						x							1			
				Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không kén chọn thức ăn, ăn hết suất	KQMD						x							1			
				Rửa hoa quả trước khi ăn	ĐP	x						x						1			
				Cùng bạn, giúp bạn chuẩn bị bàn tiệc nhân ngày sinh nhật, lễ tết	ĐP	x										x			1		
				Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	KQMD										x				1		
113	Thực hiện ăn uống đầy đủ, sạch sẽ, lành mạnh	BCTEST		Thói quen ăn uống tốt	TLHD		1	1	1						x			1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi		
114	Biết cách phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD		Phân biệt thực phẩm/thức ăn sạch, an toàn	TLHD											x			1		
115	Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	KQMD		Vệ sinh răng miệng sau khi ăn, sau khi ngủ dậy	KQMD				x										1		
				Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh	KQMD							x								1	
				Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...	KQMD							x								1	
				Che miệng khi hắt hơi, ho, ngáp	KQMD								x							1	
				Lau rửa đồ dùng đồ chơi	TLHD										x					1	
				Tiết kiệm nước sạch, bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp	KQMD												x				1
116	Có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT		Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	NDCT												x		1		
117	Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, ở đúng nơi và môi trường sống gọn gàng	BCTEST		Thói quen vệ sinh, bảo vệ môi trường	BCTEST										x				1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
118	Nhận biết các loại trang phục, biết lựa chọn và mặc trang phục phù hợp với thời tiết, hiểu ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết đối với sức khỏe, biết tự mặc quần áo	NDCT		Nhận biết các loại trang phục, lựa chọn, mặc trang phục phù hợp thời tiết	NDCT												x		1		
				Tự mặc quần áo	ĐP										x					1	
119	Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác	BCTEST		Nhận biết một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và báo cho người khác	BCTEST		1	1	1		x								1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi	
120	Biết ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật, nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP		Ăn sạch, uống sạch để phòng tránh bệnh tật	ĐP	x						x								1	
				Nhận biết 1 số bệnh liên quan đến ăn uống	ĐP	x								x							1

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
										9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
121	Có một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác	ĐP		Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường xung quanh, ăn uống, sinh hoạt điều độ để phòng chống dịch bệnh	ĐP	x		/	/						x						1	
4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh							4	5	7	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
122	Nhận biết một số đồ vật nguy hiểm (bàn là, bếp lửa, nước sôi, ổ cắm điện, dao, kéo, chất tẩy rửa, máy giặt,...) và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần, biết không nghịch các vật sắc nhọn	KQMD		Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD						x										1	
123	Linh hoạt khi sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm như: kéo, bút chì, sấp mìn, hạt, que kem... một cách an toàn trong các hoạt động	ĐP		Sử dụng các đồ vật có thể gây nguy hiểm	ĐP	x						x									1	
124	Nhận biết phát hiện ra những chiếc ghế sắp gãy, thừa bát quá cũ,... không an toàn và báo cho người lớn	ĐP		Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng hỏng gây nguy hiểm và báo cho người lớn	ĐP	x				x											1	
125	Nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm để gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP		Dạy trẻ nhận ra và không đến gần khu vực nguy hiểm để gây cháy nổ: Bếp nấu, nhà xe	ĐP	x							x								1	
126	Nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP		Dạy trẻ nhận biết các chất nguy hiểm dễ gây cháy nổ: Khí ga, xăng dầu..., các vật dụng dễ gây cháy nổ: Đồ gỗ, than, vải, giấy...	ĐP	x										x					1	
127	Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng	ĐP		Nhận biết nguyên nhân, hậu quả do cháy nổ gây ra đối với con người: Thiệt mạng, bỏng		x											x				1	
128	Nhận biết 1 số nơi nguy hiểm (lan can cầu thang, bể nước, ao hồ, nhà vệ sinh, tường bao nghiêng đổ, nơi sản trường gỗ ghềnh...) và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD		Nhận biết một số nơi nguy hiểm, nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	KQMD													x			1	
129	Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn	BCTEST		Biết không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt	KQMD					x											1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi
				Không tự lấy thuốc uống khi chưa được phép của người lớn	KQMD							x									1	
				Không leo trèo bàn ghế, lan can	KQMD								x								1	
				Không xô đẩy các bạn khi lên/xuống cầu thang	ĐP									x							1	
				Không nghịch các vật sắc nhọn	ĐP										x						1	
				Không ngậm hạt, không trêu chọc chó mèo	KQMD											x					1	
				Không được tự mình đến trường hoặc về nhà khi không được phép của người thân, cô giáo	ĐP													x			1	
				Không chơi với các chai lọ đựng hóa chất dùng để vệ sinh, thuốc trừ sâu bọ, các thiết bị điện	ĐP		1	1	1									x			1	
				Trên đường đến trường không đi sát ao, hồ, vùng nước lớn	ĐP															x	1	
				Biết cười đùa trong khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc, sặc	KQMD																x	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học																		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng																			
				Biết ăn thức ăn có mùi ôi thiu, ăn lá, quả lạ để bị ngộ độc, uống rượu bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe	KQMD									x						1																			
130	Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp	BCTE5T		Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	KQMD		1	1	1		x									1	Sửa theo bộ chuẩn TE 5 tuổi																		
				Tránh 1 số trường hợp không an toàn: khi người lạ bế ẵm, cho bánh kẹo, rủ đi chơi; ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn và cô giáo																																			
				Địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ																							x												
131	Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	KQMD		Sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi	KQMD							x									1																		
				Đi bộ trên vỉa hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy,...																										x								1	
				Không leo trèo cây, ban công, tường rào,..																																			
132	Biết chơi ở nơi an toàn: Tránh nơi đông người và nơi đỗ xe hoặc nơi có nhiều xe cộ đi lại	TLHD		Nhận biết một số nơi vui chơi an toàn - không an toàn	TLHD	x	1	1	1							x					1																		
133	Có kỹ năng phân biệt nơi vui chơi an toàn ở trong khu dân cư và chỉ chơi ở khu vực cho phép. Biết không ném đồ đạc qua bên kia đường; không chạy từ trong nhà/ngõ nhỏ ra đường mà không quan sát; không băng qua đường giữa các xe đang dừng đỗ	TLHD		Mối nguy hiểm về an toàn giao thông ở trong khu dân cư	TLHD	x							x								1																		
134	Nhận biết được những mối nguy hiểm khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt	TLHD		Giữ an toàn khi đi ở khu vực có nhiều đường trơn trượt	TLHD	x											x				1																		
135	Nhận biết được tác hại của việc chơi ngoài đường và đi xe đạp ở những nơi nguy hiểm (Vĩa hè, lòng đường)	TLHD		Một số nơi an toàn/ không an toàn khi chơi và đi xe đạp	TLHD	x						x									1																		
137	Không đi theo, không nhận quà của người lạ khi chưa được người thân cho phép.	TLHD		Ứng xử với người lạ	TLHD		1	1	1			x									1																		
138	Trẻ nhận biết được các dấu hiệu của bạo lực, xâm hại, lạm dụng, các biểu hiện của sự bỏ bê, sao nhãng, không quan tâm	ĐP		Các dấu hiệu của bạo lực	ĐP	x									x						1																		
139	Biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: khi bị người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, khi bị bắt cóc, dọa nạt,...	ĐP		Kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	TLHD	x		1	1								x				1																		
140	Trẻ biết cách đánh lạc hướng, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc kể cho người lớn về việc bị bạo lực, xâm hại	ĐP		Phản ứng an toàn khi bị bạo lực	ĐP	x												x			1																		

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng			
141	Trẻ hiểu và thực hành các nguyên tắc an toàn trong trò chơi, biết tự bảo vệ bản thân và bạn bè khi tham gia vào các hoạt động nhóm, chia sẻ đồ chơi và tôn trọng luật chơi.	QTE		Chơi an toàn và lành mạnh	QTE										x					1			
142	Nhận biết và lựa chọn được các lối thoát hiểm, các kí hiệu thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP		Dạy trẻ nhận biết và các kí hiệu, các lối thoát hiểm an toàn tùy theo tình huống cháy: Cửa ra vào chính, hành lang, cầu thang...	ĐP	x				x										1			
143	Nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP		Dạy trẻ nhận biết các dấu hiệu phát ra đám cháy: Lửa, khói... Và các phương tiện báo cháy như nút ấn báo cháy, đèn báo cháy	ĐP	x						x								1			
5. Chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng								10	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
142				Món ăn tăng cường rau xanh	KHLGD				1	x										1			
				Hướng dẫn cách xử lý vết côn trùng cắn	KHLGD		1	1	1			x						1					
				Hướng dẫn xử trí khi bị mèo chó cắn	KHLGD		1	1	1				x					1					
				Cách xử trí ban đầu khi bị gãy tay	KHLGD		1	1	1					x				1					
				Cách xử trí khi trẻ bị sốt co giật tại nhà	KHLGD		1	1	1						x				1				
				Cách nấu món cháo nấu tôm rau củ dành cho trẻ thừa cân- béo phì	KHLGD		1	1	1							x			1				
				Lê chưng táo đỏ giải cảm, trị ho, tăng cường đề kháng	KHLGD		1	1	1								x			1			
				Hướng dẫn cách sơ cứu khi trẻ bị bong gân	KHLGD		1	1	1									x			1		
				Cách xử lý khi trẻ bị bỏng nước sôi	KHLGD		1	1	1											x		1	
				Hướng dẫn chế biến một số món ăn cho trẻ mầm non tại nhà	KHLGD				1	1												x	1
143	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường	NDCT		Kết quả cân đo	NDCT					x										1			
															x						1		
																			x				1
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC							19	27	37	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#				
A. Khám phá khoa học							5	6	9	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.			
1. Các bộ phận cơ thể con người							1	1	1	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.			
1	Nhận biết được chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM	S	Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể	NDCT + STEAM							x								1			
2	Biết so sánh một số bộ phận trên cơ thể của mình, của bạn về độ cao thấp, sự thay đổi của bản thân về chiều cao cân nặng	TLHD		Nhận biết được sự giống và khác nhau giữa mình và bạn về một số bộ phận trên cơ thể, chiều cao, cân nặng	TLHD							x								1			
3	Trẻ hiểu rõ và chấp nhận những đặc điểm về giới tính, hình dáng, màu da của mình và bạn bè, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với sự khác biệt.	QTE		Chấp nhận bản thân và người khác	QTE							x								1			
4	Trẻ hiểu về quyền riêng tư của cơ thể mình và người khác, không chạm vào người khác mà không được phép, và học cách bảo vệ không gian cá nhân của mình.	QTE		Tôn trọng cơ thể người khác	QTE	x														1			
2. Đồ vật							1	1	2	.	.	.	.	.	.		.	.	.	.			

STT khối 5T	Mục tiêu năm		V.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng
										9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
* Đồ dùng, đồ chơi							1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
5	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	S	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	NDCT + STEAM				x										x	1	
																				1	
6	Nhận xét, so sánh được một vài đặc đ iêm của các chất liệu gỗ, nhựa, kim loại, vải, nilon, giấy.... của đồ dùng đồ chơi quen thuộc	ĐP		So sánh đặc điểm về chất liệu của 1 số đồ dùng đồ chơi	ĐP	x			x											1	
											x									1	
7	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dù ng/ đồ chơi quen thuộc	NDCT + STEAM	S	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	NDCT + STEAM				x											1	
											x									1	
8	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng	NDCT		So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2- 3 đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chủ ng	NDCT				x											1	
											x									1	
9	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT		Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu về chất liệu và công dụng	NDCT	1	1	1		x										1	
								1			x									1	
10	Trẻ hiểu được nhựa dùng một lần khó phân hủy, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến động vật, cây cối, nước và không khí	KNSX		Tác hại của rác thải nhựa:	KNSX										x					1	
11	Trẻ có khả năng phân biệt và phân loại rác thải nhựa, rác hữu cơ, rác tái chế và thực hành phân loại tại trường cũng như tại nhà.	KNSX		Phân loại rác đúng cách	KNSX										x					1	
* Phương tiện giao thông							.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
12	Biết đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT, so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM	S	Đặc điểm, nơi hoạt động, công dụng của một số PTGT so sánh và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu	NDCT + STEAM			1								x				1	
13	Nhận biết được tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển, phục vụ trên các phương tiện giao thông	TLHD		Tên gọi, đặc điểm của một số người điều khiển các phương tiện giao thông	TLHD	x						x								1	
14	Có khả năng nhận biết tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán v é, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán x ăng dầu ...	TLHD		Tên gọi, ý nghĩa của một số dịch vụ GT như: nơi bán vé, bến ô tô, ga tàu, sân bay, nơi bán xăng dầu	TLHD	x										x				1	
15	Nhận biết được tên gọi và ý nghĩa của các tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT		Nhận biết tín hiệu đèn giao thông dành cho người đi bộ, dành cho các PTGT	ATGT	x						x								1	
16	Trẻ nhận biết được tên gọi, hình dạng và chức năng của một số biển báo giao thông đường bộ đơn giản, gần gũi	ATGT		Nhận biết, phân biệt một số biển báo hiệu giao thông đường bộ: + Biển báo cấm + Biển báo nguy hiểm	ATGT	x										x				1	
17	Nhận biết được sự nguy hiểm/ hậu quả khi không tuân thủ quy định về giao th ông.	ATGT		Những hậu quả/ sự nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT	ATGT	x							x							1	
18	Biết một số quy định đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông: Khi đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi	ATGT		An toàn khi đi bộ	ATGT	x				x										1	
		ATGT		An toàn khi đi qua đường	ATGT	x					x									1	
		ATGT		An toàn khi ngồi trên các phương tiện giao thông: xe đạp, xe máy, ô tô, tàu thuyền, máy bay...	ATGT	x							x							1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
									TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5			05/05- 23/05
19	Có khả năng nhận biết phần đường; cầu vượt, hầm chui qua đường và các biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT		Nhận biết phần đường dành cho người đi bộ (đường đi bộ, cầu vượt/hầm chui qua đường)	ATGT	x												x	1		
				Biển báo hiệu dành cho người đi bộ	ATGT	x									x						1
20	Biết cách đội mũ bảo hiểm đúng quy c ách	ATGT		Đội mũ bảo hiểm đúng quy cách	ATGT	x									x					1	
3. Động vật và thực vật							2	2	4	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	#	
21	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		Đặc điểm , ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số con vật	NDCT + STEAM		1	1	2					x						1	
22	Nêu được đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM		Đặc điểm, ích lợi , tác hại, quá trình phát triển và điều kiện sống của một số loài cây, hoa ,quả	NDCT + STEAM				1						x					1	
23	Biết tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật (đuôi, ria, mềp, miếng đệm thịt dưới bàn chân...)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận trên cơ thể của một số con vật	TLHD									x						1	
24	Biết tác dụng của một số bộ phận của câ y (lá, rễ, thân...)	TLHD		Tác dụng của một số bộ phận của cây	TLHD										x					1	
25	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của 1 số loài động vật; phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại con vật theo 2-3 dấu hiệu	NDCT									x						1	
26	Biết so sánh sự khác nhau, giống nhau của một số loài cây, hoa, quả; phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT		So sánh, phân loại cây, hoa, quả theo 2-3 dấu hiệu	NDCT										x					1	
27	Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5T		Mối liên hệ giữa đặc điểm động/thực vật với môi trường sống	BCTE5T													x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
29	Biết thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP		Thói quen và nhu cầu của một số con vật gần gũi	ĐP	x								x						1	
30	Biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi	NDCT		Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần g lũi	NDCT									x						1	
4. Một số hiện tượng tự nhiên								1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
* Thời tiết, mùa								1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
32	Biết được một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm	NDCT		Thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các m ùa trong năm	NDCT			1	1							x				1	
33	Biết được sự ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT		Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa	NDCT													x		1	
35	Có khả năng nhận biết một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đ á, rét đậm rét hại...	PCTT-BĐ KH		Một số biểu hiện của biến đổi khí hậu: nắng nóng, mưa lớn kéo dài, giông lốc sét, mưa đá, rét đậm rét hại	PCTT-BĐ KH	x													x	1	
36	Kể tên, nêu một vài thông tin đơn giản về một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống: Hạn h án, bão, lũ lụt,...	PCTT-BĐ KH		Tên gọi, đặc điểm một số dạng thiên tai do biến đổi khí hậu thường xảy ra nơi trẻ sống (Lũ lụt)	PCTT-BĐ KH	x												x		1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn			MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng
											9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
37	Nhận biết nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu và ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng	PCTT-BĐ KH		Nguyên nhân gây ra và hậu quả của biến đổi khí hậu	PCTT-BĐ KH	x										x				1		
* Ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
38	Nhận ra sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT		Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	NDCT													x		1		
5. Con người với tài nguyên thiên nhiên							1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
* Đất, nước, rừng, khoáng sản							1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
39	Nêu được nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước: ô nhiễm do tự nhiên và ô nhiễm do hoạt động của con người (Xả rác bừa bãi; sử dụng túi nilong, giao thông, chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp...	BVMT		Nguyên nhân gây ô nhiễm đất, nước và cách bảo vệ	BVMT											x				1		
40	Nhận biết, phân biệt được đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT		Đặc điểm của đất, nước và một số nguồn nước trong môi trường tự nhiên	BVMT											x				1		
41	Nhận biết được đặc điểm của rừng, và phân biệt được rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT		Đặc điểm của rừng, phân biệt rừng tự nhiên, rừng nhân tạo	BVMT											x				1		
42	Nhận biết được tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT		Tác dụng của đất, nước, rừng, khoáng sản... đối với con người, con vật, cây xanh và một số hoạt động (trồng lúa, nuôi cá, tôm...)	BVMT													x		1		
43	Nhận biết được tác hại khi đất, nước bị ô nhiễm; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh; khai thác khoáng sản...	BVMT		Tác hại khi ô nhiễm đất, nước; tác hại của cháy rừng, chặt phá rừng, chặt cây xanh... khai thác khoáng sản	BVMT											x				1		
* Không khí, ánh sáng							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
44	Có một số hiểu biết về không khí các nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày, sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật, cây và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	S	Không khí, các nguồn ánh sáng và cách sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	NDCT	x												x		1		
																x				1		
45	Nhận biết được ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người	BVMT		Ảnh hưởng của ô nhiễm không khí, ô nhiễm ánh sáng đến cuộc sống con người	BVMT													x		1		
* Đất, đá, cát, sỏi							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
46	Nêu được đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT		Đặc điểm nổi bật, tính chất của cát	NDCT											x				1		
* Biển và hải đảo																						
47	Nhận biết tên gọi, vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương: Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long,...	ĐP		Tên gọi, vị trí địa lý, đặc điểm nổi bật, của một số vùng biển (khu du lịch biển) ở Việt Nam và ở địa phương	ĐP	x														x	1	
48	Nhận biết ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP		Ích lợi của biển, hải đảo và nguyên nhân làm ô nhiễm biển và hải đảo	ĐP	x										x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		V.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng			
49	Có ý thức, hành vi giữ gìn và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo	ĐP		Ý thức, hành vi giữ gìn, bảo vệ môi trường biển, hải đảo	ĐP	x									x					1			
2. Trẻ tò mò, ham hiểu biết							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
50	Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng	BCTE5T		Tìm hiểu các sự vật hiện tượng xung quanh.	BCTE5T							x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
																			x	1			
51	Nhận biết đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5T		Quan sát, nhận xét đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
52	Trẻ có thể tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế bằng cách vẽ, viết	STEAM	S	Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	STEAM					x										1			
											x											1	
												x										1	
													x									1	
														x								1	
																	x					1	
																		x				1	
																			x			1	
																				x			1
																						x	
53	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM	S	Xác định các mục tiêu, tiêu chí cần thực hiện và đánh giá được tính đáp ứng các tiêu chí trong sản phẩm tạo ra	STEAM					x										1			
												x										1	
													x									1	
														x								1	
															x							1	
																	x					1	
																		x				1	
																			x			1	
																				x			1
																						x	
54	Làm được một số thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận	KQMD		Làm một số thử nghiệm, thí nghiệm	KQMD									x						1			
																			x			1	
55	Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMD		Tìm hiểu đối tượng qua xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận	KQMD					x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
56	Phân loại một số sự vật theo đặc điểm chung và gọi tên nhóm	BCTE5T		Phân loại các đối tượng và gọi tên nhóm	BCTE5T						x									1			
63	Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMD		Đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	KQMD					x										1			
																						1	
64	Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMD		Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình,...	KQMD						x									1			
6. Công nghệ							.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
65	Sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách với sự hướng dẫn	BCTE5T		Kỹ năng sử dụng thiết bị công nghệ an toàn, đúng cách	BCTE5T	x				x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
62	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản khi tiếp cận công nghệ	BCTE5T	T	Sử dụng một số đồ dùng công nghệ để khám phá, tìm hiểu về các sự vật, hiện tượng	STEAM					x										1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
											x									1			
												x								1			
													x							1			
														x						1			
															x					1			
																		x		1			

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG												Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng			
										9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
																	x			1			
																		x		1			
																		x		1			
67	Chủ động tương tác với các bài giảng Elearning/ phần mềm trò chơi trên máy tính	ĐP		Chơi phần mềm trò chơi/ bài giảng Elearning trên máy tính	ĐP				x											1			
										x											1		
											x											1	
												x										1	
													x									1	
														x								1	
																x						1	
																	x					1	
																		x				1	
																				x			1
B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							11	16	21	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm							7	10	15	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.		
68	Biết quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMD		Quan tâm đến con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu?"; "Đây là mấy?"...	KQMD				x											1			
69	Biết đếm đến 6, sử dụng các số từ 5-6 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 6	NDCT			1	x											1			
70	Biết đếm đến 7, sử dụng các số từ 5-7 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 7	NDCT			1					x							1			
71	Biết đếm đến 8, sử dụng các số từ 5-8 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 8	NDCT			1	1					x						1			
72	Biết đếm đến 9, sử dụng các số từ 5-9 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 9	NDCT		1	1	1							x				1			
73	Biết đếm đến 10, sử dụng các số từ 5-10 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMD		Chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10	NDCT		1	1	1								x			1			
74	Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP		Biết đếm xuôi, đếm ngược trong phạm vi 10	ĐP	x								x						1			
75	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 6	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1		x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
76	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 7	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau	BCTEST				1			x								1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
77	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 8	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8 bằng các cách khác nhau	BCTEST			1	1					x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
78	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 9	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1							x				1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
79	So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10	BCTE5T		So sánh, thêm bớt số lượng ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau	BCTEST		1	1	1								x			1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
80	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 6	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 6	KQMD				1		x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
81	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 7	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 7	KQMD			1	1			x								1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		
82	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 8	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm trong phạm vi 8	KQMD		1	1	1							x				1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi		

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
83	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 9	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cá ch khác nhau và đếm trong phạm vi 9	KQMD		1	1	1									x		1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
84	Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10	BCTE5T		Tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cá ch khác nhau và đếm trong phạm vi 10	KQMD		1	1	1										x	1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
85	Có khả năng tìm ra số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP		Tìm số còn thiếu trong dãy số được xếp theo từ tự xuôi, ngược	ĐP	x									x					1	
86	Có khả năng nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ trong phạm vi 10	ĐP	x						x								1	
88	Hiểu được ý nghĩa của các con số trên các bao bì gói hàng, trên sách báo, sá ch truyện như giá tiền, trọng lượng, hạn sử dụng, ngày sản xuất, ngày phát hành, số báo, số trang, các biển số xe máy, số nhà... được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMD		Nhận biết ý nghĩa của số nhà, số xe máy, số trang sách, các số ghi trên bao bì,...	KQMD	x				x										1	
89	Nhận biết được 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP		Làm quen 1 vài số điện thoại khẩn cấp: 113,114,115	ĐP	x							x							1	
90	Nhận biết được mệnh giá của 1 số đ ồng tiền Việt Nam quen thuộc, biết đ ược mục đích của tiền trong cuộc sống (để mua thức ăn, đồ chơi,...)	ĐP		Tìm hiểu về đồng tiền Việt Nam (họa tiết, mệnh giá, cách sử dụng)	ĐP	x													x	1	
2. Xếp tương ứng							.	.	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
91	Biết ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	NDCT		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liê n quan	NDCT				1				x							1	
3. Sắp xếp theo quy tắc							.	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
92	Sắp xếp theo quy tắc	BCTE5T		Sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất đ ịnh theo yêu cầu	KQMD									x						1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
93	Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD,AABB,ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại	KQMD		So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc (ABCD,AABB,ABBA)	NDCT		1	1	1			x								1	
94	Có khả năng sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp	KQMD		- Tạo ra quy tắc sắp xếp.	NDCT										x					1	
4. So sánh , đo lường							1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
95	Đo độ dài, dung tích bằng đơn vị đo trực quan	BCTE5T		Đo độ dài 1 vật bằng các đơn vị đo khác nhau (Trục quan như thước đo, phễu,...)	NDCT		1	1	1						x					1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi
96				Đo độ dài các vật bằng 1 đơn vị đo, so sá nh và diễn đạt kết quả đo					1							x			1		
97				Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo, so s ánh và diễn đạt kết quả đo														x			
98	Biết thu thập thông tin và tạo ra biểu đ ồ, đồ thị đơn giản (VD: biểu đồ về thời tiết, chiều cao cây,...)	ĐP		Tạo biểu đồ, đồ thị đơn giản	ĐP	x													x	1	
5. Hình dạng							1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
99	Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ và nhận dạng các khối đó trong thực tế	KQMD		Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế	NDCT		1	1	1				x							1	

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Tổng	Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học				
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05							
123	Kể được tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử (Đình Kinh Giao, Công viên An Dương Vương bà nữ tướng Lê Chân, Nhà hát lớn Hải Phòng, Đồ Sơn, Bạch Đằng Giang, Cát bà, Lăng Bác, Hồ Tây ...)	ĐP		Tên và nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước	ĐP	x	1	1	1										x	1						
III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ							18	25	35	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#	#						
A. Nghe hiểu lời nói									.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.						
1	Có khả năng nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói	BCTE5T		Khả năng phân tích âm thanh trong lời nói	BCTE5T					x										1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
2	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ		Nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời nói trong hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ					x										1						
3	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát (phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng,...), từ trái nghĩa, từ gọi cảm (về âm thanh, hình ảnh, màu sắc) chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi	NDCT		Nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa, từ gọi cảm	NDCT							x								1						
	Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T		Nghe – hiểu phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T						x									1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
	Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T										x										1				
4	Nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản	BCTE5T											x										1			
5	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT		Nghe truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	NDCT				x											1						
										x										1						
											x										1					
												x										1				
														x									1			
																x							1			
																		x					1			
																				x				1		
																							x		1	
6	Có khả năng nghe hiểu các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ		Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ				x											1						
										x											1					
											x											1				
												x											1			
													x										1			
															x								1			
																	x						1			
																			x				1			
																					x			1		
																							x		1	
																								1		
9	Nghe và nhận ra âm giống nhau trong tiếng	BCTE5T		Phân biệt âm giống nhau trong tiếng	BCTE5T	x													x	1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					
B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày							9	13	19	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.							
10	Nói để người khác hiểu	BCTE5T		Khả năng diễn đạt rõ ràng	BCTE5T									x						1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi					

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05				
19	Kể lại được nội dung chuyện/sự việc đã được nghe theo trình tự nhất định	BC		Kể lại chuyện/ sự việc đã được nghe theo tr ình tự	NDCT		1	1	1					x					1				
									1										1				
							1	1	1					x				x	1				
20	<i>Kể chuyện theo cách riêng</i>	BCTE5T		<i>Kể chuyện sáng tạo</i>	BCTE5T	x	1	1	1					x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
								1	1					x					1				
21	<i>Thể hiện vai diễn theo ý tưởng, phù hợp với đặc điểm, tính cách nhân vật</i>	BCTE5T		Đóng kịch	NDCT				1		x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
									1						x				1				
									1							x			1				
22	Có khả năng trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?";	NDCT + STEAM	S	Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sá nh	NDCT + STEAM						x								1				
23	Biết đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nào?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM	S	Đặt các câu hỏi: "tại sao?", "Như thế nà o?", ""Làm bằng gì?"...	NDCT + STEAM							x							1				
24	<i>Sử dụng lời nói hành vi lịch sự trong giao tiếp</i>	BCTE5T		<i>Giao tiếp lịch sự</i>	BCTE5T	x					x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
25	Biết tự điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	KQMD		Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	NDCT									x					1				
C. Làm quen với việc đọc - viết							9	12	17	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.				
28	Biết tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD		Tự chọn sách để "đọc" và xem	KQMD					x									1				
29	Biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD		Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	KQMD									x					1				
30	Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Có ý thức giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT		Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Giữ gìn và bảo vệ sách	NDCT						x								1				
31	<i>Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt</i>	BCTE5T		Ôn chữ cái O-Ô-Ó thông qua các trò chơi	NDCT					x									1	Sửa theo chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi			
				Ôn chữ cái A-Ă-Â thông qua các trò chơi														1					
				Ôn chữ cái E-Ê thông qua các trò chơi															1				
				Ôn chữ cái U-Ư thông qua các trò chơi										x					1				
				Nhận dạng các chữ cái B-D-Đ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1						x						1		
				Nhận dạng các chữ cái I-T-C trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1							x					1		
				Nhận dạng các chữ cái M-N-L trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa					1	1								x			1		
				Nhận dạng các chữ cái H-K trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa												x					1		
				Nhận dạng các chữ cái G-Y trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa						1							x				1		
				Nhận dạng các chữ cái V-R trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1										x			1	
				Nhận dạng các chữ cái S-X trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa						1												x	1
				Nhận dạng các chữ cái P-Q trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa			1	1	1													x	1
				Tập tô chữ cái "o, ô, ơ"					1	x								1					
				Tập tô chữ cái "a, ă, â"		1	1	1			x							1					
				Tập tô chữ cái "e, ê"		1	1	1				x								1			

[illegible]

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	
16	Trẻ nhận biết và gọi tên ít nhất 3 cảm xúc khác nhau; biết nguyên nhân và c ách thể hiện phù hợp trong tình huống.		BCTE5T		Nhận biết và gọi tên 3 cảm xúc khác nhau của bản thân; biết nguyên nhân và cách thể hiện phù hợp trong tình huống.	SEL		1	1		x							1	Sửa theo nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
17	Điều chỉnh cảm xúc phù hợp hoàn cảnh		BCTE5T		Điều tiết cảm xúc, tập trung vào nhiệm vụ; kiên trì khi thực hiện kế hoạch; kiểm soát hành vi trong hoạt động nhóm.	SEL					x							1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE5t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
18	Trẻ biết đặt mình vào vị trí của người khác để thấu hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoà n cảnh		SEL		Hiểu cảm xúc; tôn trọng sự khác biệt về sở thích, năng lực, hoàn cảnh	SEL					x							1	Bổ sung nội dung Bộ chuẩn TE6t và nội dung giáo dục cảm xúc xã hội	
19	Có khả năng nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh		BCTE5T		Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh	BCTE5T							x					1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
21	Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc). Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, củ ng cô kể chuyện về Bác Hồ		KQMD		Ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc) . Hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	NDCT	1	1	1								x	1		
22	Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước		KQMD		Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội, một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn) của quê hương đất nước	NDCT							x					1		
															x		1			
23	Tự hào và có ý thức giữ gìn, bảo vệ phũng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương, đất nước		BVMT		Ý thức giữ gìn, bảo vệ phũng phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương	BVMT	x							x				1		
24	Biết được một số nét văn hóa nổi bật của một số nước khác nhau trên thế giới qua một số ngày lễ hội		ĐP		Lễ Hội Halloween	ĐP	x					x						1		
					Lễ Hội Noel							x				1				
B. Phát triển kỹ năng xã hội								1	1	2	.	.	.	.	.	.	.	.		
1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội								1	1	1	.	.	.	.	.	.	.	.		
25	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phé p,.....		KQMD		Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi cò ng cộng	NDCT					x							1		
													x					1		
														x				1		
26	Thể hiện hành vi văn hóa với người kh ác và môi trường		BCTE5T		Kỹ năng giao tiếp lịch sự	BCTE5T									x			1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
27	Chú ý nghe khi cô và bạn nói, không ngắt lời người khác		KQMD		Lắng nghe ý kiến của người khác	NDCT							x					1		
28	Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân		BCTE5T	A	Diễn đạt, trình bày suy nghĩ của bản thâ n	BCTE5T							x					1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
29	Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đ ạt mục tiêu		SEL	A	Hợp tác nhóm	BCTE5T				x								1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
30	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.		NDCT		Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.	NDCT					x							1		

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
31	Luôn quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn	NDCT	A	Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn	NDCT										x				1		
32	Biết đội mũ/che ô khi ra ngoài trời d ang nắng nóng; uống đủ nước, ăn nhiều trái cây để tăng cường sức khỏe	PTCT+ Biến đổi khí hậu		ứng phó với nắng nóng kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x									1		
33	Biết chơi ở trong nhà/lớp học khi trời c ó mưa; biết che ô/mặc quần áo mưa... để tránh bị ướt khi ra ngoài	PTCT+ Biến đổi khí hậu		ứng phó với mưa lớn kéo dài	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x					x								1		
34	Biết tránh xa cây to, cây cột điện, ở trong nhà và tắt các thiết bị điện khô ng cần thiết khi có giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu		ứng phó với giông, sét, lốc	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x						x							1		
35	Biết chạy vào trong nhà/lớp học, khô ng chơi ngoài trời khi có mưa đá, khô ng nhật đá để chơi/ để ăn	PTCT+ Biến đổi khí hậu		ứng phó với mưa đá	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x									x				1		
36	Biết giữ ấm cơ thể, ăn uống thực phẩm ấm nóng và biết cách rèn luyện sức khỏe khi rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu		ứng phó với rét đậm, rét hại	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x							x						1		
37	Biết sử dụng tiết kiệm nước để ứng ph ó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu		Ứng phó với hạn hán	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x												x	1		
38	Biết vào trong nhà/lớp học để đảm bảo an toàn; biết xem dự báo thời tiết thường xuyên và di dời tránh bão cùng người lớn khi cần thiết	PTCT+ Biến đổi khí hậu		Ứng phó với bão	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x				x									1		
39	Biết di chuyển lên vị trí cao hơn để đ ảm bảo an toàn, biết tham gia vệ sinh nhà cửa cùng người lớn sau khi nước rút	PTCT+ Biến đổi khí hậu		Ứng phó với lũ lụt	PTCT+ Biến đổi khí hậu	x											x		1		
40	Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường	BCTEST		Nhận biết và tỏ thái độ với người khác và môi trường	BCTEST													x	1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi	
41	Trẻ biết cách phòng tránh, xử lý 1 số tì nh huống khi bị lạc	ĐP		Cách phòng tránh, xử lý 1 số tình huống khi bị lạc	ĐP									x					1		
42	Có một số kĩ năng phòng chống hỏa hoạn để bảo vệ an toàn của bản thân và những người xung quanh	ĐP		Cách phòng chống hỏa hoạn	ĐP								x						1		
43	Trẻ đưa ra cách thương lượng và giải quyết các mâu thuẫn với bạn bè một cá ch lịch sự, biết nhường nhịn và tìm cá ch giải quyết vấn đề dựa trên sự tôn trọng.	QTE		Giải quyết xung đột và mâu thuẫn	QTE	x							x						1		
44	Biết phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông. Đồng tình với những hành vi đúng và không đ ồng tình với những hành vi sai về an toàn giao thông	ATGT		Phân biệt một số hành vi đúng - sai khi tham gia giao thông	ATGT	x											x		1		
45	Có ý thức mặc áo phao khi đi tàu, thuyền và nhắc nhở người khác khi họ không tuân thủ theo các quy định an toàn đường thủy	ATGT		Kỹ năng mặc áo phao, lên xuống phương t tiện an toàn	ATGT	x							x						1		

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP	Tổng	
										9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05		
46	Có ý thức luôn thắt dây an toàn, không có hành vi nguy hiểm khi ngồi trong xe ô tô. Biết bày tỏ thái độ với hành vi đúng/sai khi ngồi, lên/ xuống và mở cửa ô tô.	ATGT		Giữ an toàn khi ngồi trong xe ô tô	ATGT	x										x			1		
47	Có ý thức giữ văn hóa giao thông khi đi trên xe buýt: nhường chỗ cho người già, bà mẹ mang thai, trẻ em, người tàn tật, không chen lấn xô đẩy, gây ồn ào, vứt rác bừa bãi...	ATGT		Giữ văn hóa giao thông khi đi xe buýt	ATGT	x						x							1		
48	Có ý thức tham gia giao thông an toàn ở khu vực đường sắt cắt ngang khu dân cư. Biết bày tỏ thái độ với việc không tuân thủ theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông và chuông báo hiệu	ATGT		Giữ an toàn khi đi qua đường sắt	ATGT	x							x						1		
49	Có ý thức thực hiện một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT		Một số quy tắc an toàn khi ở sân bay và khi lên máy bay	ATGT												x		1		
50	Hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT		Dạy trẻ hiểu và thực hành đúng các động tác kỹ thuật để thoát hiểm an toàn khi có cháy nổ xảy ra: Giữ bình tĩnh, không chen lấn xô đẩy nhau, làm theo hướng dẫn của người lớn	NDCT	x					x								1		
51	Trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hồ hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lần người dập lửa...	NDCT		Dạy trẻ có kỹ năng thoát hiểm khi đám cháy xảy ra: Hồ hoán, dùng khăn bịt miệng, men theo sát tường nhà, lần người dập lửa...	NDCT					x									1		
52	Có một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông: Xếp hàng khi lên tàu, xe; nhường chỗ cho người già, người tàn tật, không làm ồn, không khạc nhổ, vứt rác bừa bãi...	ATGT		Một số hành vi văn minh khi tham gia giao thông	ATGT	x	1	1	1								x		1		
53	Phản ánh đúng sự việc với mọi người xung quanh	BCTE5T		Trung thực	BCTE5T	x							x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
54	Biết nhận ra lỗi, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi	BCTE5T		Tự nhận lỗi và khắc phục	BCTE5T	x							x						1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
55	Biết giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác	BCTE5T		Trách nhiệm giữ cam kết lời hứa với người khác	BCTE5T	x									x				1	Bổ sung chỉ số bộ chuẩn TE 5 tuổi	
2. Quan tâm đến môi trường						.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
56	Có thái độ yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá, thích ăn rau, quả	BVMT		Yêu thương động vật, yêu thiên nhiên, có cây hoa lá	BVMT	x		1	1					x					1		
57	Có kĩ năng tham gia chăm sóc một số con vật nuôi thân thuộc trong gia đình, chăm sóc cây cảnh, cây hoa ở nhà và ở lớp	BVMT		Bảo vệ và chăm sóc con vật gần gũi	BVMT	x									x				1		
58	Thực hiện hành vi phù hợp, nhắc nhở và có phản ứng với những hành vi: đánh đập, ngược đãi động vật nuôi, cho đi	BVMT		Không ngược đãi động vật, không cho động vật đi vệ sinh không đúng nơi quy định,	BVMT	x										x			1		

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
										TMN	BT	GD	NN	ĐV	TV	BVMT	GT	TN	HP		Tổng	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05			
58	Ông vật nuôi đi vệ sinh không đúng nơi quy định, bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ	BVMT		Không bẻ cành, bứt hoa, giẫm lên cỏ	BVMT	x									x				1			
59	Biết bỏ rác đúng nơi quy định. Tích cực tham gia vào các hoạt động dọn dẹp rác thải, đặc biệt là rác nhựa, trong lớp học, trường học và khu vực cộng đồng.	KNSX		Giữ gìn vệ sinh môi trường	KNSX	x											x		1			
60	Biết giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT		Giữ gìn trường lớp, nơi ở, nơi đi lại xanh- sạch- đẹp	BVMT				x										1			
61	Trẻ có ý thức sử dụng tiết kiệm tài nguyên như tắt điện khi không sử dụng, không lãng phí nước khi đánh răng hoặc rửa tay.	KNSX		Tiết kiệm năng lượng và nước	KNSX	x									x				1			
62	Trẻ biết sử dụng vật dụng thay thế như túi vải, hộp đựng tái sử dụng, chai thủy tinh thay cho đồ nhựa dùng một lần và khuyến khích gia đình cùng thực hiện.	KNSX		Thay thế sản phẩm nhựa	KNSX	x												x	1			
63	Trẻ thực hành không sử dụng ống hút, hộp nhựa, và túi nylon khi đi mua sắm hoặc trong bữa ăn tại trường.	KNSX		Giảm thiểu rác thải nhựa qua các hoạt động hàng ngày	KNSX	x									x				1			
64	Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5T		Hành vi, trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường	BCTE5T	x					x								1	Sửa theo Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
65	Nhận biết mối quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên và ứng xử phù hợp	BCTE5T		Ý thức bảo vệ môi trường	BCTE5T	x					x								1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ							19	27	38	#	#	#	#	#	#		#	#	#	#		
A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật										.	.	.	.	.	.		.	.	.	.		
1	Biết bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	BCTE5T		Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp	BCTE5T						x								1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T		
2	Bày tỏ ý kiến bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống	BCTE5T		Bày tỏ ý kiến trước cái đẹp	BCTE5T												x		1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
3	Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện	KQMD		Nghe bài hát, bản nhạc; nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể chuyện	KQMD						x								1			
																			1			
																x				1		
																		x			1	
																					x	
4	Bày tỏ ý kiến về sản phẩm nghệ thuật	BCTE5T		Nhận xét tác phẩm tạo hình	BCTE5T									x					1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5T		
B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình							17	23	33	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.			
	Phát triển khả năng nghe, biết theo dõi sự phát triển của bài hát, bản nhạc, hiểu lời thoại và hưởng ứng cảm xúc			Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc					x										1			
																			1			
																				1		
															x						1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học		
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn					MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4		14/4 - 2/5	05/05- 23/05
5	khí nghe. Nhận biết 1 số khái niệm về âm nhạc: sắc thái, cường độ, nhịp độ, cao độ, hình ảnh đẹp thể hiện trong mỗi tác phẩm âm nhạc	ĐP		khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển)	NDCT	x							x							1			
															x					1			
																	x			1			
																		x		1			
																		x		1			
6	Có khả năng nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT		Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc	NDCT										x					1			
7	Thể hiện cảm xúc, ý tưởng qua hát, vận động theo nhạc	BCTEST		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	NDCT		1	1	1	x										1	Sửa theo chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi		
							1	1	1			x								1			
								1	1				x									1	
									1					x								1	
									1						x							1	
									1							x				1			
									1								x			1			
										1								x		1			
											1								x	1			
												1								x		1	
			8	Múa nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	NDCT		1	1	1		x											1	
							1	1	1			x								1			
							1	1	1				x							1			
								1	1					x						1			
									1						x					1			
									1							x				1			
										1							x			1			
											1							x		1			
												1							x	1			
													1							x		1	
9	Thể hiện cảm xúc, hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP		Hát, vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát, bản nhạc	ĐP	x							x						1				
														x				1					
															x			1					
10	Rèn luyện, phát triển tai nghe, khả năng nhận biết, phân biệt và phản ứng linh hoạt với các thuộc tính âm nhạc (độ cao, tiết tấu, nhịp độ, sắc thái,...)	ĐP		Trò chơi âm nhạc	ĐP	x					x									1			
												x									1		
													x								1		
														x							1		
															x						1		
																x					1		
																	x				1		
																		x				1	
11	Biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm	KQMĐ	S	Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm	NDCT		1	1	1			x								1			
							1	1	1						x						1		
									1					x								1	
								1	1								x					1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học	
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng		
12	Biết phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP		Phối hợp các đường/nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, cong nhọn, đường zíc zắc, vẽ phối hợp các hình học bằng bút chì, bút sáp, bút lông để tạo ra sản phẩm. Sử dụng 7 màu đỏ, xanh, vàng, hồng, nâu, tím, da cam và vận dụng những hiểu biết về màu sắc, hình dạng để vẽ, tô màu tạo thành bức tranh có nội dung, bố cục cân đối, màu sắc hài hòa.	ĐP	x	1	1	1		x									1		
13	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng cắt theo đường thẳng, đường cong, cắt theo đường viền khung, đường zíc zắc, đường bao...; sắp xếp, lấy/phết hồ dán đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD		Phối hợp các kĩ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT		1	1	1			x								1		
																	x				1	
								1											x			
14	Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xé vụn, xé theo dải, xé mảng, xé lượn vòng cung, xé theo đường viền khung, xé theo đường vẽ sẵn... sắp xếp, lấy/phết hồ dán đúng vị trí dán để tạo thành bức tranh có nội dung, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	KQMD		Phối hợp các kĩ năng xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	KQMD			1					x							1		
																	x					1
15	Biết phối hợp các kĩ năng nặn: xoay tròn, lăn dọc, ấn bẹt, làm lõm, bẻ lồi, nắn, vuốt nhọn, uốn cong, vẽ veô, vuốt, miết, gán, nối,...sử dụng các cách nặn khác nhau: nặn nguyên khối, phối hợp nặn chắp ghép với nặn nguyên khối để tạo ra sản phẩm đa dạng theo chủ đề	ĐP		Phối hợp các kĩ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x	1	1	1	x										1		
16	Biết lựa chọn các nguyên học liệu đa dạng khác nhau, phối hợp kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối và có sáng tạo	ĐP		Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục	NDCT	x					x									1		
											x									1		
															x						1	
17	Biết phối hợp các kĩ năng in bằng ngón tay, bàn tay, bằng tấm bông, đĩa,... lựa chọn, phối hợp các khuôn in để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối	ĐP		Sử dụng kĩ năng in để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét	ĐP			1	1				x							1		
18	Phối hợp kĩ năng gấp giấy (gấp chéo góc, đôi, gấp ba giấy, miết dọc, lộn giấy) kĩ năng vẽ, dán, trang trí để tạo ra sản phẩm có có hình dáng, nội dung, bố cục cân đối, hài hòa			Phối hợp kĩ năng gấp giấy để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục															x	1		
19	Biết lựa chọn màu, pha trộn màu tạo thành màu mới	ĐP		Pha trộn màu nước	ĐP													x			1	
20	Thể hiện hiểu biết về nghệ thuật truyền thống	BCTE5T		Tìm hiểu 1 số loại hình nghệ thuật truyền thống: tranh Đông Hồ, hát chèo, múa rối	BCTE5T																1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
21	Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp	BCTE5T		Hành vi bảo vệ cái đẹp	BCTE5T						x										1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi
C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)							2	4	5	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	.	
22	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục	KQMD		Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét và bố cục	KQMD													x			1	

STT khối 5T	Mục tiêu năm		Y.tổ STEAM	Nội dung năm		PTCT	Mục tiêu- nội dung cốt lõi			DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG											Ghi chú về sự điều chỉnh trong năm học			
	Mục tiêu	Nguồn		Nội dung	Nguồn		MD1	MD2	MD3	9/09- 27/9	7/10 - 25/10	8/11- 6/12	9/12- 27/12	30/12- 17/1	20/1- 28/02	3/3 - 21/3	24/3- 11/4	14/4 - 2/5	05/05- 23/05	Tổng				
23	Có khả năng tự nghĩ ra các hình thức dễ tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	KQMD		Tự nghĩ ra các hình thức dễ tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích	NDCT										x					1				
24	Biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMD		- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn	KQMD											x				1				
25	Có khả năng đặt lời theo giai điệu một b ài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT		Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn)	NDCT							x							1					
																	x		1					
26	<i>Tích cực tham gia vào các hoạt động thủ công, sáng tạo từ vật liệu tái chế như chai lọ, hộp giấy, giúp trẻ phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo và ý thức bảo vệ môi trường.</i>	KNSX	S	Sáng tạo đồ dùng đồ chơi từ vật liệu tái chế	KNSX		1	1	1	x										1				
										1				x								1		
									1	1									x				1	
									1	1							x						1	
																		x					1	
										1										x			1	
								1	1	1													x	1
27	Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra cá c sản phẩm tạo hình theo ý thích	KQMD		Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	KQMD											x				1				
28	<i>Trẻ đánh giá được sản phẩm với thiết kế ban đầu và tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.</i>	KQMD + STEAM	E	<i>Đánh giá sản phẩm với thiết kế ban đầu v à tiếp tục chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm theo bản thiết kế.</i>	KQMD + STEAM	x				x										1				
											x											1		
												x										1		
													x									1		
														x								1		
																		x				1		
																				x			1	
																						x		1
																							x	
29	<i>Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày theo cách riêng</i>	<i>BCTEST</i>		<i>Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngà y theo cách riêng</i>	<i>BCTEST</i>											x				1	Bổ sung chỉ số Bộ chuẩn TE 5 tuổi			
30	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD		Đặt tên cho sản phẩm tạo hình	KQMD										x					1				
Tổng số nội dung, hoạt động phân bổ vào chủ đề									75	75	75	77	67	84	65	66	69	60						
Trong đó: Lĩnh vực phát triển thể chất									26	26	25	26	16	31	23	24	23	18						
Lĩnh vực phát triển nhận thức									18	15	20	19	14	18	20	13	17	16						
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ									10	13	11	13	15	14	8	11	12	11						
Lĩnh vực phát triển TC-KNXH									11	10	9	8	11	7	8	5	6	6						
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ									10	11	10	11	11	14	6	13	11	9						

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
I. Học kì I (Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 9/1/2026 – Thực hiện 18 tuần)							
1	Trường mầm non	1	Bé vui đến trường	1	Từ 8/09/2025 đến 12/09/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Lớp học vui nhộn	1	Từ 15/09/2025 đến 19/09/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Bé giữ gìn đồ chơi	1	Từ 22/09/2025 đến 26/9/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Bé đón trăng rằm	1	Từ 29/9/2025 đến 3/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
2	Bản thân	1	Bé là ai	1	Từ 6/10/2025 đến 10/10/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Cơ thể tí hon	1	Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Chìa khóa cho em khỏe mạnh	1	Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Hành trang an toàn	1	Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
3	Gia đình	1	Mái ấm gia đình	1	Từ 3/11 đến 7/11/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Ngôi nhà y hạnh phúc	1	Từ 10/11 đến 14/11/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Ngày tri ân thầy cô	1	Từ 17/11/2025 đến 21/11/2025	Lưu Thị Thảo	Nghỉ 20/11
		4	Dự án: Đồ dùng thông minh nhà bé	1	Từ 24/11/2025 đến 28/11/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
4	Nghề nghiệp	1	Thiên thần áo trắng	1	Từ 1/12/2025 đến 5/12/2025	Lưu Thị Thảo	
		2	Người hùng chữa cháy	1	Từ 8/12/2025 đến 12/12/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Dự án: "Giàn tưới nước tự động"	1	Từ 15/12/2025 đến 19/12/2025	Lưu Thị Thảo	
		4	Chú bộ đội cháu yêu	1	Từ 22/12/2025 đến 26/12/2025	Nguyễn Thị Hoài Thương	
5	Động vật	1	Rừng xanh huyền bí	1	Từ 29/12/2025 đến 2/1/2026	Lưu Thị Thảo	Nghỉ Tết dương lịch
		2	Bạn đồng hành của gia đình	1	Từ 5/1/2026 đến 9/1/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
II. Học kì II (Từ ngày 12/1/2026 đến ngày 22/5/2026) – Thực hiện 17 tuần							

II. DỰ KIẾN CHỦ ĐỀ

STT	CHỦ ĐỀ	NHÁNH CHỦ ĐỀ		SỐ TUẦN THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	NGƯỜI PHỤ TRÁCH	GHI CHÚ VỀ SỰ ĐIỀU CHỈNH
5	Động vật	3	Dự án "Làm tổ chim"	1	Từ 12/01/2026 đến 16/01/2026	Lưu Thị Thảo	
6	Thực vật	1	Sắc màu của hoa	1	Từ 19/01/2026 đến 23/01/2026	Lưu Thị Thảo	
		2	Bốn mùa cây xanh	1	Từ 26/01/2026 đến 30/01/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	Bé yêu rau củ quả	1	Từ 2/02 đến 6/02/2026	Lưu Thị Thảo	
		4	Dự án "Pháo hoa ngày Tết"	1	Từ 9/02 đến 13/02/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		5	Lễ hội mùa xuân	1	Từ 23/02 đến 27/02/2026	Lưu Thị Thảo	
7	Bảo vệ môi trường	1	Bé giữ môi trường xanh	1	Từ 02/3 đến 6/3/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Đồ tái chế thân thiện	1	Từ 9/3 đến 13/3/2026	Lưu Thị Thảo	
		3	Bé với tài nguyên thiên nhiên	1	Từ 16/3 đến 20/3/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
8	Giao thông	1	Dự án “Bè nổi trên sông”	1	Từ 23/03/2026 đến 27/03/2026	Lưu Thị Thảo	
		2	Bé học biển báo giao thông	1	Từ 30/03/2026 đến 03/04/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		3	An toàn giao thông là không tai nạn	1	Từ 06/04/2026 đến 10/04/2026	Lưu Thị Thảo	
9	Hiện tượng tự nhiên	1	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	1	Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Dự án: Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	1	Từ 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026	Lưu Thị Thảo	
		3	Mùa hè yêu thương	1	Từ 28,29/4 đến 8/5/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nghỉ giỗ tổ Hùng Vương 30/4,1/5
10	Hải Phòng trong mắt em	1	Lễ hội hoa phượng đỏ	1	Từ 11/5 đến 15/5/2026	Nguyễn Thị Hoài Thương	
		2	Bé sắp lên lớp 1	1	Từ 18/5 đến 22/5/2026	Lưu Thị Thảo	
Tổng số cả năm học				35 tuần	175 ngày thực học		

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ		TC-KNXH	Tổng
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc		
Trường mầm non (4 tuần từ 8/09 đến 3/10/2025)	Bé vui đến trường	VĐCB: Đi thay đổi hướng theo hiệu lệnh		Đếm đến 6, nhận biết nhóm có 6 đối tượng, nhận biết chữ số 6		Đọc thơ: Tình bạn		VĐMH “Em đi mẫu giáo ”	Dạy trẻ kỹ năng phối hợp, hợp tác nhóm (Cảm xúc xã hội Sel)	5
	Lớp học vui nhộn	VĐCB: “Nhảy lò cò 5 bước liên tục đổi chân theo yêu cầu”		Xác định phía trên-dưới, trước-sau, trái - phải của đồ vật có sự định hướng	Tập tô chữ cái “o, ô, ơ”		Vẽ cô giáo		Dạy trẻ kỹ năng giặt khăn, phơi khăn	5
	Bé giữ gìn đồ chơi	“Bật tách khếp chân liên tục qua 7 ô”	Tìm hiểu một số đồ chơi trong lớp bé			Truyện “Mèo con và quyển sách”	Nặn đồ chơi tặng bạn	Hát: "Chúng mình cùng dọn đồ chơi"		5
	Bé đón trăng rằm	VĐCB: “Ném bắt bóng với người đối diện”	“Tìm hiểu chiếc mặt nạ trung thu”		Trò chơi chữ cái “o, ô, ơ”		HĐ EDP: “Làm mặt nạ trung thu”	VĐTTC “Đếm trung thu”		5
	Tổng số	4	2	2	2	2	3	3	2	20
Bản thân (4 tuần từ 6/10 đến 31/10/2025)	Bé là ai	VĐCB: “Bật xa tối thiểu 50-70cm”		Gọi tên, nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự	Trò chơi chữ cái “ a-ă- â”	Thơ “Sinh nhật bé”	Vẽ bạn trai/bạn gái		Cùng khám phá cảm xúc (SEL)	5
	Cơ thể tí hon	VĐCB: “Đi nói bàn chân tiến lùi”	HĐ 5E: “Khám phá đôi tai”			Truyện “Bài học của gấu con”	HĐ EDP: “Làm ống dẫn truyền âm thanh”			5
	Chìa khóa cho em khỏe mạnh	VĐCB: “Chạy 20 m theo hướng thẳng trong 5-6s”		Dạy trẻ xếp theo quy tắc	Tập tô chữ cái “a, ă, â”			Dạy VĐTTC bài “Mời bạn ăn”	Phòng tránh và ứng xử khi bị xâm hại (Quyền TE)	5
	Hành trang an toàn	VĐCB: “Đứng 1 chân và giữ thăng người trong 10s”	Nhận biết, phân biệt đồ dùng đồ chơi an toàn và không an toàn	"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6"		Bài thơ “An toàn với bé”		Dạy KNCH “Sơ cứu cùng bác sĩ”		5
	Tổng số	4	2	3	2	3	2	2	2	20
Gia đình (4 tuần từ 3/11 đến 28/11/2025)	Mái ấm yêu thương	VĐCB “Đi trên dây”	Tìm hiểu người thân trong gia đình			Kể chuyện "Ba cô gái" "Tích hợp Sel"	Vẽ ấm pha chè	VĐMH "Nhà mình rất vui""		5
	Ngôi nhà hạnh phúc	VĐCB: "Đập và bắt bóng tại chỗ"		Nhận biết, phân biệt số chẵn, số lẻ	Trò chơi với chữ cái “e, ê”		Cắt, dán ngôi nhà bé		Kỹ năng giao tiếp và giải quyết xung đột (Quyền TE)	5
	Ngày tri ân thầy cô	VĐCB: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m		"Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan”		Thơ "Cô giáo của con"		Dạy KNCH “Bông hồng tặng cô”		4
	Dự án "Đồ dùng thông minh"	VĐCB: "Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân"	HĐ5E: “Khám phá quạt mini	"Tách gộp 6 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “e, ê”		HĐ EDP: “Làm quạt mini"			5
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	2	1	19
	Thiên thần áo trắng	VĐCB: "Đi đập và bắt bóng nảy"	Tìm hiểu công việc của y tá, bác sĩ			Truyện "Gấu con và bác sĩ thú	Nặn dụng cụ nghề y	Dạy kỹ năng ca hát "Em làm bác sỹ"		5

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								TC-KNXH	Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ				
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc			
Nghề nghiệp 4 tuần từ 1/12 đến 26/12/2025	Người hùng chữa cháy	VĐCB: "Ném xa bằng 2 tay "		Đếm đến 7, nhận biết nhóm có 7 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Trò chơi chữ cái "u, ư"		Vẽ trang trí bình cứu hỏa		Kiểm soát cảm xúc của bản thân (SEL)	5	
	Dự án" Giàn tưới nước tự động"	" VĐCB- "Lăn bóng bằng 2 tay và đi theo bóng 4-5m"	HĐ5E: “Tìm hiểu giàn tưới nước tự động”	"Nhận biết, phân biệt khối vuông - khối chữ nhật"			HĐ EDP: “Làmgiàn tưới nước tự động”	VĐTTPH "Lớn lên cháu lái máy cày"		5	
	CHú bộ đội cháu yêu	- VĐCB: Bật xa 50cm, ném xa bằng 1 tay"		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 7"	- Tập tô chữ cái “u, ư”	Đọc thơ: CHÚ bộ đội		Rèn KNÂN		5	
	Tổng số	4	2	3	2	2	3	3	1	20	
Động vật (3 tuần Từ 29/12 đến 16/1/2025)	Rừng xanh huyền bí	VĐCB: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm		"Tách gộp 7 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"			In bàn tay tạo thành các con vật		Tôn trọng sự khác biệt (SEL)	4	
	Bạn đồng hành của gia đình		Tìm hiểu vòng đời phát triển của con gà	Xem giờ đúng trên đồng hồ	Làm quen chữ cái "b, d, đ"	Kể chuyện sáng tạo về các con vật		Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động “Đi sở thú ””		5	
	Dự án: Làm tổ chim	VĐCB: Bật sâu 40- 45cm	HĐ 5E: “Tìm hiểu về tổ chim”		Tập tô chữ cái “b, d, đ”		HĐ EDP: “Làm tổ nuôi chim”	Rèn kỹ năng âm nhạc		5	
	Tổng số	2	2	2	2	1	2	2	1	14	
Thực vật 5 tuần Từ 19/1/2026 đến 27/2/2026)	Sắc màu của hoa	VĐCB: “Giữ bóng bằng 2 chân kết hợp bật tiến về phía trước 2-3m"		Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo		Về loài hoa	Xé dán "Vườn hoa mùa xuân"		Dạy trẻ kỹ năng ứng xử khi bị lạc	5	
	Bốn mùa cây xanh	VĐCB “Chạy chậm 120-150m”	Thí nghiệm hạt nảy mầm		Làm quen chữ cái “i, t, c”		Vẽ vườn cây ăn quả	Dạy KNCH “Vườn cây của ba”		5	
	Bé yêu rau củ quả	VĐCB: "Ném trúng đích thẳng đứng bằng 1 tay"		Đếm đến 8, nhận biết các nhóm có 8 đối tượng, nhận biết chữ số 8	Tập tô chữ i-t-c			Dạy KNVĐMH "Vườn cây của ba"	Lắng nghe, chia sẻ, hợp tác (SEL)	5	
	Dự án "Pháo hoa ngày Tết"	Bò bằng bàn tay, căng chân đích dắc qua 7 điểm	HĐ 5E " Khám phá ống làm pháo hoa"		Làm quen chữ cái “i, t, c”		HĐ EDP "Làm ống bắn pháo hoa"	Sử dụng bộ gõ cơ thể vận động "Bánh chưng xanh"		5	
	Lễ hội mùa xuân	Nhảy tách khếp chân qua 7 ô, tung và bắt	Bé với quyền sống của con	Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng		Kể lại truyện “Quả bầu tiên"		Rèn kỹ năng âm nhạc		5	
	Tổng số	bóng	3	của 3 nhóm đối tượng	4	2	3	4	2	25	
Bé bảo vệ môi trường 3 tuần từ 02/03 đến 20/03/2026)	Bé giữ môi trường xanh	VĐCB: "Trèo lên xuống 7 giới ống thang"	MỚI HĐ 5E: Tìm hiểu quy trình phân loại rác	"Tách gộp 8 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"			HĐ EDP: “Làm thùng đựng rác”	Dạy KNCH "..."		5	
	Đồ tái chế thân thiện	"Chạy liên tục 150m không giới hạn thời gian"		" Đo độ dài các vật bằng một đơn vị đo"	Tập tô chữ cái “h, k”	Về "Bảo vệ môi trường"	Cắt, dán làm túi giấy thay túi nilong			5	

III. DỰ KIẾN HOẠT ĐỘNG HỌC

Tên chủ đề	Nhánh	Lĩnh vực phát triển								TC-KNXH	Tổng
		Thể chất	Nhận thức		Ngôn ngữ		Thẩm mỹ				
			Khám phá	Toán	Chữ cái	Thơ, truyện	Tạo hình	Âm nhạc			
en 20/03/2026	Bé với tài nguyên thiên nhiên	VĐCB: "Bật tách khếp chân qua 7 ô, ném trúng đích nằm ngang, chạy nhanh 12m"	Khám phá về không khí		Làm quen chữ cái “ g,y”	Truyện ""Cuộc tranh luận của đất, nước, không khí và ánh sáng""			Yêu thương giúp đỡ bạn (SEL)	5	
	Tổng số	3	2	2	2	2	2	1	1	15	
Giao thông (3 tuần từ 23/3 đến 10/04/2026)	Dự án “Bè nổi trên sông”	VĐCB: Lăn bóng và đi theo bóng qua 4-5 chướng ngại vật	MỚI Đ 5E: Tìm hiểu chiếc bè nổi	"Đếm đến 9, nhận biết các nhóm có 9 đối tượng, nhận biết chữ số 9"	Tập tô chữ cái "g,y"		HĐ EDP: “Làm bè nổi trên sông”			5	
	Bé học biển báo giao thông	HĐH "Ném trúng đích ngang bằng 1 tay"	Bé với quyền bảo vệ		Làm quen chữ cái “m, l, n”	Đóng kịch "Thỏ con đi học"		Hát "Cô dạy bé bài học giao thông"		5	
	An toàn giao thông là không tai nạn	Chạy và vượt qua 2-3 chướng ngại vật		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 9"	Tập tô chữ cái "m, l, n"		V Đ	Bé tham gia giao thông an toàn		4	
	Tổng số	3	2	2	3	1	1	1	1	14	
Hiện tượng tự nhiên 3 tuần từ 13/4 đến 08/5/2026	Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé	VĐCB: "Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay"		"Tách gộp 9 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Làm quen chữ cái "p,q"	Kể lại chuyện "Giọt nước tí xíu"			Bé tập phơi quần áo	5	
	Bé ứng phó với biến đổi khí hậu	VĐCB: Chuyển bóng qua đầu, chạy chậm 120m"	Bé với quyền tham gia	"Đếm đến 10, nhận biết các nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10"	Tập tô chữ cái "p,q"		“Làm nhà nổi chống lũ”			5	
	Mùa hè yêu thương			Đo dung tích các vật bằng 1 đơn vị đo	Làm quen chữ cái "v, r"					2	
		VĐCB: Ném xa bằng 2 tay, chạy nhanh 15m		"Nhận biết mối quan hệ hơn kém về số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10"	Tập tô chữ cái “v, r”			VĐMH "Em yêu mùa hè"	Dạy trẻ tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước		5
	Tổng số	3	1	4	4	1	1	1	2	17	
Hải Phòng trong mắt em 2 tuần từ 11/5 đến 22/5/2026	Lễ hội hoa phượng đỏ	"Ném xa bằng 1 tay, bật xa 50cm, chạy nhanh 10m"	Tìm hiểu lễ hội Hoa phượng đỏ Hải Phòng		Làm quen chữ cái “s, x”	Thơ “Quê tôi Hải Phòng”		Rèn kỹ năng âm nhạc		5	
	Bé sắp lên lớp 1	VĐCB: "Bật liên tục qua 5 vòng, lăn bóng 4m, chạy nhanh 10m	Bé với quyền phát triển	"Tách gộp 10 đối tượng thành 2 phần theo cách khác nhau"	Tập tô chữ cái “s, x”		HĐ EDP: “Làm ống đựng bút”			5	
	Tổng số	2	2	1	2	1	1	1	0	10	
Tổng số cả năm học		32	20	25	24	17	23	21	13	175	

An Hưng, ngày 05 tháng 09 năm 2025

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH